

**QUYẾT ĐỊNH**  
**HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên.

Bà Đỗ Thị Nhung.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DSST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom bị kháng cáo, kháng nghị như sau:

a. Ngày 28/4/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn A kháng cáo không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu X số tiền 30.000.000 đồng.

b. Ngày 05/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom ban hành Quyết định số 401/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**XÉT THẤY:**

- Ngày 22/5/2023, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thu X có văn bản xin rút đơn khởi kiện với lý do để hai bên tự thoả thuận giải quyết vụ án.

- Ngày 22/5/2023, bị đơn là ông Nguyễn Văn A có văn bản xin rút đơn kháng cáo để về tự giải quyết với nhau, đồng ý với việc rút đơn của nguyên đơn, không yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết vụ việc.

- Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút toàn bộ kháng nghị theo Quyết định kháng nghị số 401/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, việc bị đơn đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, việc rút đơn kháng cáo của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; việc rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không trái pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DSST ngày 21/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Trảng Bom và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 294/2023/TLPT-DS ngày 27/11/2023 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản; tranh chấp hợp đồng uỷ quyền” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Thu X**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **Tổ H, khu phố A, thị trấn T, huyện T, Đồng Nai.**

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: **Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1988.

2/ Bà **Nguyễn Thị Cẩm T1**, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: **Ấp D, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

3/ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: **khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

4/ Văn phòng công chứng **Nguyễn Tân Y**.

Địa chỉ: **A, đường H, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tân Y**.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: Ông **Nguyễn Văn A** phải nộp 42.112.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0002910 ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông **Văn A** còn phải nộp 41.962.000 đồng.

Hoàn trả cho bà **X** 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0005958 ngày 26/10/2020 và 21.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001524 ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

- Về chi phí tố tụng: Bà **Đỗ Thị Thu X** phải chịu 19.462.000 đồng (bà **X** đã nộp đủ, được Toà án cấp sơ thẩm quyết toán xong).

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo thủ tục do của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

3. Quyết định huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND T.Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Trung**